TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/DS-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 112/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng T.

Trụ sở chính: tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đ, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987; Địa chỉ liên lạc: 08/10, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền. "văn bản ủy quyền số 143/UQTT-QTRR.17 ngày 03/4/2017". (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Trú tại: tổ 6, ấp 1, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2017 của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm do anh Nguyễn Hoàng V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/8/2015, anh Bùi Văn H có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150826-101069-0006 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng

T (sau đây gọi là Công ty T) vay số tiền 52.750.000 đồng với lãi suất 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng anh H có trách nhiệm thanh toán số tiền 86.444.000 đồng (gồm cả gốc và lãi); hình thức cho vay trả góp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.387.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.899.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2015. Phương thức giải ngân: chuyển vào tài khoản của anh H mở tại Ngân hàng V khi vay.

Anh H đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Công ty T 01 kỳ với số tiền 2.378.000 đồng trong đó tiền gốc: 643.319 đồng, tiền lãi: 1.743.681 đồng. Kể từ ngày 29/9/2015 đến nay, anh H không thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng.

Yêu cầu anh Bùi Văn H phải trả lại cho Công ty T số tiền nợ gốc còn nợ là 52.106.681 đồng không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 7 năm 2017 bị đơn anh Bùi Văn H thống nhất với toàn bộ lời khai của đại diện nguyên đơn về nội dung thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 20150826-101069-0006 ngày 18/8/2015 cũng như số tiền đã trả.

Anh H đồng ý trả lại cho Công ty T số tiền nợ gốc còn lại là 52.106.681 đồng nhưng không đến Tòa làm việc mà có đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Bùi Văn H phải có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền vay gốc 52.106.681 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án bị đơn anh Bùi Văn H thừa nhận anh có vay số tiền 52.750.000 đồng của Công ty T theo hợp đồng tín dụng số 20150826-101069-0006 ngày 18/8/2015. Anh H đã nhận đủ số tiền vay thông qua tài khoản của anh mở tại Ngân hàng V, sau khi vay đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T một kỳ với số tiền 2.378.000 đồng trong đó tiền gốc: 643.319 đồng, tiền lãi:

1.743.681 đồng. Hiện còn nợ số tiền vay gốc là 52.106.681 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định những tình tiết này là sự thật, nguyên đơn không phải chứng minh.

Tòa đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H nhưng anh H không đến Tòa làm việc và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 7 năm 2017, anh Bùi Văn H xác định có vợ là Mai Thị Ánh N đã chết ngày 26/01/2015, số tiền vay trên để anh chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T. Buộc anh Bùi Văn H phải có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền vay gốc còn nợ là 52.106.681 đồng.

Công ty T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh H còn nợ trên nên không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh H phải chịu 2.605.334 đồng (5% x 52.106.681 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Bùi Văn H phải có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng T số tiền nợ gốc 52.106.681 đồng (năm mươi hai triệu một trăm lẽ sáu ngàn sáu trăm tám mươi một đồng).

2. Về án phí: Anh Bùi Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.605.334 đồng.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 006334 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Bùi Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-THADS H. Long Thành;
-VKSND H. Long Thành;
- Các đương sự;
-Lưu VP, Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng